

Bài học ngày 20.10.2021

Niết Bàn Mới Là Cứu Cánh
Kinh Candimasa (Candimasasuttam)
CHƯƠNG II. TƯƠNG ƯNG THIÊN TỬ, PHẨM CẤP CỒ ĐỘC
(S.i,51)

Phiền não có thô có tế. Các cảnh giới của thiên chúng dù là sắc giới hay vô sắc giới có là trạng thái an tịnh của tâm định nhưng đằng sau đó vẫn còn những kiết sử tế nhị. Đức Phật dạy một người thật sự an ổn khi đạt đến bờ kia tức niết bàn chấm dứt tất cả phiền não hệ lụy. Đôi khi cái tốt hơn cái hiện có chưa đủ mà phải hoàn toàn tốt mới gọi là chí thiện.



Kinh Văn

Sāvattthinidānaṃ.
Tại Sāvattthī.

Atha kho candimaso [candimāso (ka.)] devaputto abhikkantāya rattiyā abhikkantaṃ kevalakappaṃ jetavanaṃ obhāsetvā yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamtvā bhagavantam abhivādetvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Ekamantaṃ ṭhito kho candimaso devaputto bhagavato santike imaṃ gātham abhāsi –

1) Rồi Thiên tử Candimasa, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên tử Candimasa nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

**“Te hi sotthiṃ gamissanti, kacche vāmakase magā;
Jhānāni upasampajja, ekodi nipakā satā”ti.**

(Thiên tử)

2) Họ sẽ đi an toàn,
Như thú, vùng không muối,
Sau khi chứng Thiền định,
Nhứt tâm, niệm tỉnh giác,

(Thế Tôn)

**“Te hi pāraṃ gamissanti, chetvā jālaṃva ambujo;
Jhānāni upasampajja, appamattā raṇañjahā”**ti.

Họ sẽ đi bờ kia,
Như cá, phá rách lưới,
Sau khi chứng Thiền định,
Tự chế, vượt lỗi lầm.

Bản hiệu đính:

(Thiên tử)

*Họ đến chốn bình an,
Như nai về lũng nội,
Thể nhập vào thiền na,
Định, sáng suốt, tỉnh giác.*

(Thế Tôn)

*Họ đạt đến giác ngộ,
Như cá phá tung lưới,
Thể nhập vào thiền na,
Chu toàn, không hề lụy.*



Thích văn

Te hi sotthim gamissanti = Họ quả thật sẽ tới chốn bình an

kacche vāmakase magā = Như những con nai chốn lũng nội không muối mòng

Jhānāni upasampajja = Sau khi thể nhập các thiền chứng

ekodi nipakā satā ’’ti = nhất tâm, tuệ và niệm

Te hi pāraṃ gamissanti = Họ quả thật sẽ tới bờ kia

chetvā jālaṃva ambujo = Như cá phá tung lưới

Jhānāni upasampajja = Sau khi thể nhập các thiền chứng

appamattā raṇañjahā ’’ti = Chu toàn, không hệ lụy



Thích nghĩa

Theo Sớ giải chữ kacca ở đây có thể chỉ cho hẻm núi (pabbatakaccha) hay khúc sông hẹp (nadīkaccha) chỉ cho lũng nội an bình (kacca vaya).

Cũng theo Sớ giải chữ raṇañjahā được hiểu là không có va chạm, không hệ lụy, không phiền não (sa-raṇo ti sarajo sakilesa, araṇo ti arajo Nikkilesa).

Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu
Hiệu đính và biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng

-ooOoo-

1. Candimasasuttaṃ [Mūla]

92. Sāvattthinidānaṃ. Atha kho candimaso [candimāso (ka.)] devaputto abhikkantāya rattiyā abhikkantavaṇṇo kevalakappaṃ jetavanaṃ obhāsetvā yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavantam abhivādetvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Ekamantaṃ t̥hito kho candimaso devaputto bhagavato santike imaṃ gāthaṃ abhāsi –

“Te hi sotthiṃ gamissanti, kacche vāmakase magā;
Jhānāni upasampajja, ekodi nipakā satā”ti.

“Te hi pāraṃ gamissanti, chetvā jālaṃva ambujo;
Jhānāni upasampajja, appamattā raṇaṅjahā”ti.

1. Candimasasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

92. Dutiyaṃvaggassa paṭhame **kacchevāti** kacche viya. **Kaccheti** pabbatakacchepi nadīkacchepi. **Ekodi nipakāti** ekaggacittā ceva paññānepakkena ca samannāgatā. **Satāti** satimanto. Imaṃ vuttaṃ hoti – ye jhānāni labhitvā ekodī nipakā satā viharanti, te amakase pabbatakacche vā nadīkacche vā magā viya sotthiṃ gamissantīti. **Pāranti** nibbānaṃ. **Ambujoti** maccho. **Raṇaṅjahāti** kilesaṅjahā. Yepi jhānāni labhitvā appamattā kilese jahanti, te suttajālaṃ bhinditvā macchā viya nibbānaṃ gamissantīti vuttaṃ hoti. Paṭhamam.